

MỞ RỘNG NGUỒN VỐN TIỀN GỬI KHÔNG KỲ HẠN TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE

Expanding demand deposit sources at Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development - Ben Tre Branch

Đào Tăng Thường¹

¹Học viên cao học Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam
daotangthuong@gmail.com

Tóm tắt — Ý thức được tầm quan trọng của nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn giá rẻ không kỳ hạn trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng nhằm tối ưu hóa lợi nhuận. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích, đánh giá thực trạng hiệu quả huy động vốn không kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2023. Qua đó, đưa ra một số giải pháp nhằm mở rộng nguồn vốn không kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bến Tre trong giai đoạn sắp tới.

Abstract — Recognizing the importance of capital, particularly low-cost, non-term capital, in banking operations to optimize profits, this study was conducted to analyze and evaluate the efficiency of mobilizing non-term capital at the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank) - Ben Tre Branch during the period 2021–2023. Based on this, several solutions are proposed to expand non-term capital at Agribank - Ben Tre Branch in the upcoming period.

Từ khóa — Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), tiền gửi không kỳ hạn (demand deposits).

1. Sự cần thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường, vốn đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngân hàng có nguồn vốn dồi dào sẽ đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng, mở rộng kinh doanh và củng cố vị thế trên thị trường. Trong các nguồn vốn, vốn huy động chiếm tỷ lệ cao nhất, đặc biệt là tiền gửi không kỳ hạn - nguồn vốn ổn định và chi phí thấp.

Trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, hầu hết các ngân hàng thương mại (NHTM) không ngừng nâng cao hiệu quả huy động vốn để đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh của nền kinh tế và tăng trưởng bền vững. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cũng đối mặt với thách thức này, đặc biệt tại các thị phần có lợi thế của mình. Vì vậy, tác giả nghiên cứu và đề xuất giải pháp nhằm tăng cường huy động tiền gửi không kỳ hạn trong thời điểm hiện tại mang tính cần thiết, đặc biệt đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre (gọi tắt là Agribank Bến Tre).

2. Nguồn vốn tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng thương mại

2.1. Khái niệm

Tiền gửi không kỳ hạn (TGKKH) là khoản tiền khách hàng gửi vào ngân hàng và có thể rút ra bất cứ lúc nào. Đây chủ yếu là tiền gửi thanh toán của cá nhân và tổ chức, không nhằm mục đích sinh lãi mà để thực hiện giao dịch.

TGKKH có tính biến động cao, ngân hàng khó dự đoán quy mô huy động, do đó lãi suất thường rất thấp. Để thu hút khách hàng, ngân hàng tập trung cải thiện tiện ích và dịch vụ thanh toán, tạo sự thuận lợi trong sử dụng [2].

2.2. Mở rộng vốn tiền gửi không kỳ hạn

2.2.1. Khái niệm:

Mở rộng nguồn vốn TGKKH là việc ngân hàng thương mại tăng quy mô huy động vốn TGKKH, tăng thị phần trên cơ sở kiểm soát chi phí, đảm bảo cơ cấu nguồn vốn hợp lý và chất lượng để phục vụ cho chiến lược kinh doanh của ngân hàng trong từng thời kỳ [2].

2.2.2. Tiêu chí đánh giá:

Quy mô vốn TGKKH là khối lượng vốn TGKKH mà ngân hàng huy động được trong khoảng thời gian nhất định. Từ quy mô vốn TGKKH của ngân hàng có thể biết được tỷ lệ vốn TGKKH chiếm tỷ lệ bao nhiêu trong tổng vốn huy động của ngân hàng. Tốc độ tăng trưởng quy mô vốn TGKKH phản ánh sự thay đổi về quy mô khối lượng vốn TGKKH của ngân hàng qua các thời kỳ.

Cơ cấu huy động vốn TGKKH được đánh giá qua chỉ tiêu tỷ trọng của từng nguồn tiền gửi hoặc nhóm tiền gửi huy động so với tổng nguồn vốn tiền gửi dựa trên phân loại nguồn tiền gửi theo từng tiêu thức. Chi phí huy động vốn TGKKH là toàn bộ chi phí mà ngân hàng phải bỏ ra trong quá trình huy động vốn tiền gửi, bao gồm chi phí trả lãi và chi phí phi lãi [3].

Bảng 1. Quy mô và tốc độ tăng trưởng vốn tiền gửi không kỳ hạn

Năm	Chỉ tiêu	Vốn tiền gửi không kỳ hạn	Vốn tiền gửi có kỳ hạn	Tổng nguồn vốn huy động
2021	Số tiền (tỷ đồng)	1.509	15.987	17.496
	Tỷ trọng (%)	8,6	91,4	100
	Tăng trưởng (%)	15,9	3,6	4,6
2022	Số tiền (tỷ đồng)	1.624	17.223	18.847
	Tỷ trọng (%)	8,6	91,4	100
	Tăng trưởng (%)	7,6	7,7	7,7
2023	Số tiền (tỷ đồng)	1.963	18.674	20.637
	Tỷ trọng (%)	9,5	90,5	100
	Tăng trưởng (%)	20,9	8,4	9,5

2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến mở rộng nguồn vốn tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng thương mại

2.3.1. Nhân tố khách quan:

Ngân hàng phục vụ đa dạng đối tượng, mỗi nhóm có nhu cầu riêng. Do đó, cần chính sách phù hợp để thu hút và giữ chân khách hàng.

Các yếu tố như tăng trưởng kinh tế, thu nhập, lạm phát ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng huy động vốn. Công nghệ phát triển giúp gia tăng tỷ lệ gửi tiền qua ngân hàng nhờ các dịch vụ điện tử.

Các ngân hàng trong và ngoài nước, cùng các tổ chức tài chính khác đều tham gia vào thị trường huy động vốn, đòi hỏi NHTM phải có chiến lược thu hút khách hàng hiệu quả.

Phân bố dân cư, thu nhập, thói quen tiêu dùng và tiết kiệm ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn. Chính sách tài chính, tiền tệ, tín dụng và lãi suất của Chính phủ, NHNN ảnh hưởng đến nguồn vốn. Sự ổn định chính trị và quan hệ ngoại giao cũng tác động đến huy động vốn quốc tế [4].

2.3.2. Nhân tố chủ quan:

Ngân hàng cần xây dựng chiến lược phù hợp, cân đối giữa huy động và sử dụng vốn, tập trung vào nguồn vốn rẻ, ổn định để tối ưu chi phí. Chất lượng dịch vụ tốt, đa dạng hóa sản phẩm như ngân hàng số, thanh toán điện tử giúp thu hút nguồn vốn tiền gửi không kỳ hạn, giảm áp lực huy động vốn.

Mạng lưới huy động rộng rãi, công nghệ hiện đại, cơ sở vật chất tốt và đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp giúp tăng khả năng thu hút khách hàng. Hình ảnh thương hiệu, uy tín và chiến lược tiếp thị hiệu quả giúp ngân hàng ổn định nguồn vốn, tiết kiệm chi phí huy động và tăng sức cạnh tranh [4].

3. Thực trạng mở rộng nguồn vốn tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bến Tre

3.1. Kết quả mở rộng nguồn vốn tiền gửi không kỳ hạn

3.1.1. Quy mô và tốc độ tăng trưởng huy động vốn tiền gửi không kỳ hạn:

Quy mô huy động vốn tiền gửi của Agribank Bến Tre tăng trưởng đều đặn qua từng năm, đều hoàn thành vượt so với kế

hoạch đề ra nhưng không có sự gia tăng đột biến. Đối với việc huy động vốn TGKKH, kế hoạch kinh doanh đề ra năm sau đều lớn hơn năm trước, tuy nhiên chi nhánh đã hoàn thành

tốt nhiệm vụ. Huy động vốn TGKKH cuối kỳ 2023 của Agribank Bến Tre đạt 1.963 tỷ đồng tăng 339 tỷ đồng (tương ứng tăng 9,5% so năm 2022).

Bảng 2. Cơ cấu nguồn vốn không kỳ hạn theo đối tượng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm			Chênh lệch			
	2021	2022	2023	2021/2022		2022/2023	
				Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Cá nhân	1.449	1.559	1.889	110	7,2%	330	21,19%
Doanh nghiệp	45	49	59	4	8,89%	10	20,41%
Định chế tài chính	15	16	15	1	3,91%	-1	-8,44%
Tổng cộng	1.509	1.624	1.963				

Đối với kế hoạch đề ra năm 2023 thì huy động vốn KKH là một trong số các chỉ tiêu khó hoàn thành, do sự phát triển ngày càng đa dạng và thuận tiện của các hình thức gửi tiền trực tuyến trên ứng dụng Agribank Plus giúp khách hàng cá nhân thuận tiện sử dụng tiền nhàn rỗi để gửi tiết kiệm trực tuyến có kỳ hạn. Bên cạnh đó, ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế toàn cầu sau đại dịch Covid làm giảm TGKKH trong tài khoản thanh toán của doanh nghiệp. Do đó, nguồn huy động vốn TGKKH của Agribank Bến Tre có sự sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên bằng sự nỗ lực của các cán bộ, các phòng ban, Agribank Bến Tre đã hoàn thành kế hoạch đề ra.

3.1.2. Cơ cấu huy động vốn tiền gửi không kỳ hạn:

Trong kế hoạch huy động vốn tiền gửi, Agribank Bến Tre luôn định hướng thay đổi cơ cấu nguồn vốn tiền gửi huy động theo hướng ngày càng hợp lý và phù hợp với đặc điểm kinh doanh của ngân hàng cũng như nhằm thực hiện mục tiêu tận dụng tối đa chi phí huy động vốn nhằm đạt được hiệu quả cao nhất. Cơ cấu huy động vốn TGKKH tại Agribank Bến Tre được phân loại theo nhiều tiêu thức khác nhau theo đối tượng huy động vốn, theo loại tiền tệ. Để thấy hết được tính ổn định của huy động vốn TGKKH tại Agribank Bến Tre, cần xem xét bảng 2.

3.1.3. Chi phí huy động vốn tiền gửi không kỳ hạn:

Chi phí huy động tiền gửi qua các năm luôn tăng lên và tăng song song với lượng tiền gửi huy động về. Minh chứng cụ thể nhất

cho điều này chính là sự tăng lên của chi phí trả lãi qua các năm. Chi phí trả lãi TGKKH năm 2021 là 1,51 tỷ đồng (chiếm 88% chi phí huy động vốn TGKKH), năm 2022 là 3,25 tỷ đồng, năm 2023 là 5,89 tỷ đồng (chiếm 86% chi phí huy động vốn TGKKH).

Mặt khác, chi phí huy động vốn tiền gửi tăng còn do ảnh hưởng của chi phí phi lãi tăng lên, năm 2021 là 0,21 tỷ đồng, năm 2022 là 0,53 tỷ đồng và năm 2023 là 0,92 tỷ đồng. Ngoài chi phí trả lãi, Chi nhánh đã cố gắng không ngừng để giảm thiểu tối đa các loại chi phí liên quan, nhưng do sự cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng trong việc huy động vốn tiền gửi, các ngân hàng đã tung ra nhiều sản phẩm và phần quà hấp dẫn nhằm lôi kéo khách hàng làm chi phí phi lãi của Agribank Bến Tre tăng lên.

3.2. Đánh giá chung về mở rộng nguồn vốn tiền gửi không kỳ hạn

3.2.1. Những kết quả đạt được:

Thứ nhất, Agribank Bến Tre đạt kết quả ấn tượng trong huy động vốn, liên tục nằm trong top 10 khu vực Tây Nam Bộ giai đoạn 2021-2023 nhờ lợi thế địa bàn, đội ngũ nhân viên năng động và chiến lược phù hợp. Đặc biệt, huy động vốn TGKKH đóng vai trò quan trọng, được đẩy mạnh qua các thị trường ngách như mở tài khoản thanh toán, dịch vụ thu hộ đa kênh và đa dạng hóa sản phẩm ngân hàng số, tận dụng uy tín và mối quan hệ rộng của ngân hàng.

Thứ hai, cơ cấu nguồn vốn huy động của Agribank Bến Tre ngày càng phù hợp với nhu cầu sử dụng, với tỷ trọng tiền gửi từ doanh nghiệp và dân cư gia tăng. Đặc biệt,

nguồn vốn TGKKH tăng trưởng ổn định, đáp ứng nhu cầu vay ngắn hạn và góp phần nâng cao lợi nhuận cho ngân hàng.

Thứ ba, Agribank Bến Tre không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng, củng cố lòng tin, khuyến khích sử dụng sản phẩm ngân hàng và tạo thói quen giữ tiền trong tài khoản, qua đó góp phần gia tăng nguồn vốn TGKKH.

Thứ tư, Agribank Bến Tre đẩy mạnh phát triển ngân hàng số, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt bằng cách hợp tác với doanh nghiệp, sàn thương mại điện tử và triển khai kênh thu hộ, qua đó gia tăng nguồn vốn TGKKH qua tài khoản thanh toán.

Thứ năm, hoạt động huy động vốn TGKKH là nguồn thu chính của Agribank Bến Tre, đóng góp trung bình 30% vào thu nhập chi nhánh, giúp giảm chi phí tài chính, nâng cao thu nhập cho nhân viên và tạo động lực phát triển kinh doanh.

3.2.2. Những hạn chế:

Dù đạt được nhiều thành tựu, hoạt động huy động vốn TGKKH của Agribank Bến Tre vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả. Quy mô huy động vốn chưa tương xứng với tiềm năng. Dù thuộc top chi nhánh có quy mô huy động lớn, Agribank Bến Tre vẫn chưa khai thác tối đa lợi thế về địa bàn, dân số, khu công nghiệp và làng nghề để mở rộng huy động vốn. Đội ngũ cán bộ trình độ cao, giàu kinh nghiệm cùng thương hiệu uy tín và công nghệ hiện đại là nền tảng vững chắc nhưng chưa được tận dụng tối ưu.

Chưa khai thác hiệu quả TGKKH từ doanh nghiệp. Dù số lượng doanh nghiệp tại Bến Tre ngày càng tăng, tỷ lệ huy động vốn từ doanh nghiệp chỉ chiếm khoảng 3% TGKKH, cho thấy tiềm năng chưa được khai thác triệt để. Nhóm khách hàng quan trọng còn hạn chế mặc dù nhóm này đóng góp lớn vào tổng vốn huy động nhưng chưa được mở rộng. Chính sách ưu đãi chưa đủ khác biệt giữa các mức tiền gửi lớn, thiếu khuyến khích đối với khách hàng có số dư cao.

Chất lượng sản phẩm, dịch vụ chưa hấp dẫn. Các chương trình ưu đãi chưa có dấu ấn

riêng, chủ yếu theo phân bổ từ TSC. Sản phẩm dự thưởng phức tạp, không duy trì hiệu quả lâu dài, phòng giao dịch chủ yếu tập trung vào sản phẩm truyền thống, chưa thu hút nhiều khách hàng mới. Các dịch vụ đi kèm như tín dụng, thanh toán chưa thực sự đáp ứng nhu cầu khách hàng.

3.2.3. Nguyên nhân của hạn chế:

Agribank Bến Tre còn một số hạn chế trong hoạt động huy động vốn và phát triển khách hàng. Chi nhánh vẫn chủ yếu tập trung vào khách hàng truyền thống, chưa mở rộng đối tượng mới, trong khi đội ngũ nhân sự có tỷ lệ lớn từ 40-60 tuổi, khả năng tiếp cận công nghệ còn hạn chế. Việc huy động vốn TGKKH từ doanh nghiệp chưa được khai thác triệt để do thiếu kinh nghiệm và chính sách ưu đãi chưa đủ hấp dẫn. Agribank Bến Tre chưa có cơ chế chăm sóc khách hàng quan trọng rõ ràng, cách tiếp cận còn tự phát. Chất lượng dịch vụ chưa tối ưu, hoạt động marketing chưa chuyên sâu, sản phẩm tiền gửi chưa tạo được dấu ấn, trong khi bộ máy vận hành vẫn chậm trong việc cập nhật công nghệ và thích ứng với thay đổi thị trường.

Agribank Bến Tre đang đối mặt với nhiều thách thức trong hoạt động huy động vốn. Nhu cầu khách hàng về chất lượng dịch vụ ngày càng cao, niềm tin bị ảnh hưởng bởi các vụ gian lận thẻ và thói quen sử dụng tiền mặt của một bộ phận dân cư vẫn phổ biến. Các ngân hàng khác trên địa bàn liên tục đưa ra lãi suất huy động cao, cùng với các chương trình ưu đãi hấp dẫn, gây áp lực lớn cho Agribank Bến Tre. Ngoài ra, tình hình kinh tế chung gặp nhiều khó khăn sau đại dịch, sự suy giảm lãi suất tiền gửi và xu hướng đầu tư vào các kênh khác như chứng khoán, bất động sản cũng làm giảm sức hút của ngân hàng trong huy động vốn.

4. Giải pháp mở rộng nguồn vốn tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bến Tre

Agribank Bến Tre cần đẩy mạnh triển khai đồng bộ các sản phẩm huy động vốn TGKKH và dịch vụ thanh toán nhằm mở rộng nguồn vốn giá rẻ. Trọng tâm là hoàn thiện sản phẩm truyền thống và khai thác các

sản phẩm huy động vốn tiềm năng như tiền gửi ký quỹ, tiền gửi thanh toán chuyên dùng. Đồng thời, mở rộng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp thông qua phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, liên kết với trường học, doanh nghiệp, bệnh viện, siêu thị để cung cấp các dịch vụ tài chính tiện ích. Bên cạnh đó, chi nhánh cần tăng cường áp dụng công nghệ cao vào các sản phẩm như cổng thanh toán, ví điện tử, POS để thu hút nguồn vốn không kỳ hạn hiệu quả hơn.

Agribank Bến Tre cần cải tạo cơ sở vật chất và trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách hàng. Trước tiên, cần tìm địa điểm mới cho Phòng giao dịch Đồng Khởi để khắc phục tình trạng không gian giao dịch chật hẹp, hạn chế chỗ ngồi chờ và bãi đỗ xe. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ sửa chữa hội sở tỉnh để cải thiện hình ảnh, nâng cao uy tín. Bên cạnh đó, cần thiết kế không gian giao dịch đồng bộ, nâng cấp trang thiết bị như máy tính, máy in, máy đếm tiền để tối ưu tốc độ xử lý giao dịch. Cuối cùng, chi nhánh nên mở rộng địa điểm giao dịch tại các khu vực đông dân cư, hành chính nhằm tiếp cận khách hàng tiềm năng và gia tăng hiệu quả huy động vốn.

Agribank Bến Tre cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động huy động vốn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Việc hiện đại hóa hệ thống công nghệ giúp đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao tiện ích và tăng tính cạnh tranh. Bên cạnh các thiết bị như máy ATM, hệ thống thanh toán còn bao gồm cơ chế thanh toán nội bộ và ứng dụng tin học trong quản lý kế toán, thanh toán. Do đó, cần có chiến lược phát triển công nghệ phù hợp, tận dụng tối đa lợi thế từ hệ thống hiện đại để tối ưu hiệu quả huy động vốn.

Agribank Bến Tre cần tăng cường giám sát nhằm phát hiện và ngăn ngừa kịp thời các sai sót trong quy trình nghiệp vụ, đảm bảo hoạt động kinh doanh tuân thủ đúng quy định, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ nhân viên. Cần đẩy mạnh công tác kiểm tra toàn diện, bao gồm quyết toán niên độ, huy động vốn, tín dụng, xử lý rủi ro, kiểm soát nợ quá hạn, kế toán và tài chính. Phòng kiểm tra giám sát nội bộ cần hoàn thiện quy trình giao dịch tiền gửi, tăng cường giám sát trên hệ thống để hạn chế rủi ro, đảm bảo an toàn cho khách hàng. Việc kiểm soát chặt chẽ sẽ góp phần củng cố uy tín, thương hiệu của Agribank Bến Tre, gia tăng niềm tin của khách hàng khi gửi tiền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đoàn Thị Hồng (2023). *Bài giảng môn Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*, Trường đại học Kinh tế Công nghiệp Long An.
- [2] Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh tỉnh Bến Tre (2024). *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2021-2023*.
- [3] Nguyễn Đăng Dờn (2017). *Tài chính tiền tệ*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Kinh tế.
- [4] Nguyễn Đăng Dờn và cộng sự (2009). *Tiền tệ ngân hàng*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Đăng Dờn và cộng sự (2009). *Nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Phương Đông.
- [6] Thái Thị Hoàng Yến (2021). *Huy động vốn tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ*. Luận văn thạc sĩ, Học viện Tài Chính.

Ngày nhận bài: 20/2/2025

Ngày phản biện: 12/3/2025

Ngày duyệt đăng: 22/3/2025